

Số: 03 /KH-THNA

Nghĩa An, ngày 14 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

Thực hiện Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số: 478/PGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Ninh Giang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 Cấp Tiểu học huyện Ninh Giang;

Căn cứ vào Tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trường Tiểu học Nghĩa An xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ninh Giang, sự quan tâm giúp đỡ phối kết hợp của chính quyền, các ban ngành trong xã, Hội Cha mẹ học sinh và sự cố gắng nỗ lực của cả thầy và trò nhà trường, năm học 2023 – 2024, trường Tiểu học Nghĩa An đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và đạt được những thành tích đáng khích lệ:

1. Tập Thể:

- + Chi bộ Đảng : Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023
- + Trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- + Công đoàn: Vững mạnh Xuất sắc
- + Liên đội: Vững mạnh Xuất sắc được Tỉnh đoàn tặng giấy khen
- + Phổ cập GDTH mức độ 3

2. Cá nhân:

2.1. CB Giáo viên, Nhân viên:

- + 01 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở;
- + 02 đ/c được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen
- + 41 đ/c đạt Lao động Tiên tiến
- + Giáo viên dạy giỏi huyện: 02 GV, Giáo viên dạy giỏi cấp trường : 33 đ/c

+ Sáng kiến: cấp huyện : 05 ; cấp trường: 40 đ/c

2.2. Học sinh:

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 99,4 %

+ Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt 100%

+ Học sinh xuất sắc (L1;2, 3,4): $235/686 = 34,26\%$

+ Học sinh tiêu biểu (L1,2,3,4): $56/686 = 8,2 \%$

+ Học sinh hoàn thành xuất, sắc các nội dung học tập và rèn luyện (L5):
 $48/193 = 24,9\%$

+ Khen học sinh hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện (L5): $40/193 = 20,7\%$

- IOE: Trường có 2 HS giỏi cấp quốc gia. Trong đó có 1 HS đạt giải nhất(Huy chương vàng) cấp QG môn Tiếng Anh, 1 HS đạt giải khuyến khích cấp QG môn Tiếng Anh. có 28 em đạt giải HS giỏi môn tiếng anh cấp huyện trong đó có 2 giải nhất, 3 giải nhì, 10 giải 3 và 13 giải khuyến khích.

- Violympic toán Tiếng Việt: Vòng cấp tỉnh có 71 em đạt từ 150 điểm trở lên, có 41 em hoàn thành vòng thi cấp Quốc gia.

- Violympic toán Tiếng Anh: 1 HS đạt giải khuyến khích cấp QG môn giải Toán bằng Tiếng Anh.

- Vioedu tỉnh Hải Dương:

+ Cấp Tỉnh: 1 em đạt giải Đồng; 1 em đạt giải Khuyến khích

+ Cấp Huyện: 21em xuất sắc lọt vào vòng cấp huyện.

- Bóng đá mi ni cấp huyện: lần đầu tiên được giải nhì trong vòng thi đấu 16 trường trong toàn huyện.

- Cờ vua cấp huyện: Trường có 9 em đạt giải trong đó có 3 em đạt huy chương đồng, 6 em đạt giải khuyến khích

- Viết chữ đẹp cấp trường: có 157 học sinh đạt viết chữ đẹp cấp trường (trong đó có 8 giải Nhất, 31 giải Nhì, 47 giải Ba)

*** Bên cạnh những thành tích đã đạt được, nhà trường còn một số tồn tại như:**

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của một số giáo viên chưa thật triệt để, thường xuyên, chưa phát huy triệt để tác dụng của đồ dùng dạy học, hình thức tổ chức dạy học chưa phong phú.

- Kết quả một số cuộc giao lưu trên mạng, giao lưu do Phòng giáo dục tổ chức chưa cao. Còn 05 em HS ở lớp 1 chưa HTCT lớp học (kể cả sau khi ôn tập trong hè và thi lại).

*** Nguyên nhân của những hạn chế:**

- Việc đầu tư công sức cho hoạt động mũi nhọn của giáo viên chưa thường xuyên, liên tục.

- Một số giáo viên chưa tích cực, trong việc tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, chưa tích cực trong việc nâng cao kiến thức về tin học.

- Một số giáo viên còn ngại thay đổi hình thức tổ chức dạy học.
- Do địa phương còn nợ đầu tư công nhiều, chưa có kinh phí để đầu tư hoàn thiện CSVC cho nhà trường.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024- 2025

I. TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có 45 đồng chí. (Biên chế: 42 Đ/c, Hợp đồng : 3 Đ/c). Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 3 Đ/c; - Trình độ ĐH: 3
- + Nhân viên: 3 Đ/c (VT-KT:1;TQ-YT:1;ĐD-TV:1) - Trình độ ĐH:2;TC: 1
- + Giáo viên: 39 Đ/c (Trong đó 30 GV dạy văn hóa; 1 GV dạy âm nhạc; 2 GV dạy Giáo dục thể chất; 1 GV dạy Mỹ thuật; 3 GV dạy Ngoại ngữ; 2 GV Tin học)

- Trình độ ĐH: $43/45 = 95,6 \%$; CĐ $1/45 = 2,2 \%$; TC $1/45 = 2,25\%$

Tỉ lệ GV/ lớp: 1,39

TT	CBQL, giáo viên, nhân viên	SL	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			Viên chức	Hợp đồng
			Nam	Nữ	≤ 30	31-40	41-50	> 50	CĐ	ĐH	Sau ĐH		
I. Cán bộ quản lý		3		3			1	2		3		3	
1.	HT	1		1			1	0		1		1	
2.	PHT	2		2			0	2		2		2	
II. Giáo viên		38	3	35	1	21	15	1	1	37		36	2
1.	GV dạy môn cơ bản	30	2	28	1	14	14	1	1	29		29	1
2	Ngoại ngữ	3		3	0	2	1			3		2	1
3	Tin học và Công nghệ	2		2		2				3		1	1
4	GD thể chất	2		2		2				2		2	
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1			1				1		1	
6	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1		1		1				1		1	
III Nhân viên		4	1	3		2	1	1	1	2		3	1
1.	TV-TB	1		1		1				1		1	0

2.	KT-VT	1		1		1				1		1	0
3.	Y tế-TQ	1		1			1		1			1	0
4	Bảo vệ	1	1					1					1
	Tổng	46	4	42	1	24	17	4	2	42		42	4

II. ĐẶC ĐIỂM HỌC SINH NHÀ TRƯỜNG

- Số học sinh hiện có : 867 HS, nữ: 384 HS

- Số lớp được biên chế : 28 lớp

Khối	Số lớp	Số HS	Số HS nữ	HSKT	Trẻ mồ côi	Con hộ nghèo	Con hộ cận nghèo	Con LLVT	HS lưu ban
1	5	178	65	0		2	1	4	5
2	5	163	80	2		1	1	3	0
3	6	149	67	2		1	0	1	0
4	6	197	90	1			4	4	0
5	6	180	82	1			2	2	0
Cộng	28	867	384	6		4	8	14	5

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC

*Tổng diện tích khuôn viên: 11175m²

Tổng	Khối phòng hành chính					
	HT	PHT	VP	Bảo vệ	Khu VS của GV	Khu để xe GV
7	1	2	1	1	4	1
m ²	36m ²	36m ²	60 m ²	18 m ²	36 m ²	60 m ²
Loại	KC	KC	KC	KC	KC	Tạm

Tổng	Khối phòng học tập					
	Phòng học	ÂN-MT	Tin học	NN	Đa chức năng	KH-CN
7	28	1	1	1	0	0
m ²	54m ² /phòng	54 m ²	48 m ²	54m ²	0	0
Loại	KC	KC	KC			

Tổng	Khối phòng hỗ trợ học tập				
	Thư viện	Thiết bị GD	Tư vấn HD	Truyền thống	Đội thiếu niên

5	2	1	0	1	1
m ²	80 m ²	30 m ²	0	36 m ²	20 m ²
Loại	Bán KC	Bán KC		KC	Bán KC

Tổng	Khối phụ trợ						
	Phòng nghỉ GV	Y tế	Nhà kho	Khu để xe HS	Khu VS của HS	Cổng	Hàng rào
6	2	1	1	1	2	1	1
m ²	36 m ²	16 m ²	20 m ²	150 m ²	40 m ²	Kiên cố vững chắc	
Loại	KC	KC	Bán KC	Tạm	KC		

Tổng	Khu sân chơi thể dục, thể thao	
	Sân chơi	Bãi tập
1	1	1
m ²	3000m ²	2000 m ²

Tổng	Khối phục vụ sinh hoạt		
	Nhà bếp	Kho bếp	Nhà ăn
3	1	1	1
m ²	40 m ²	20 m ²	160 m ²

*** Hạ tầng kỹ thuật:**

- Có hệ thống cấp nước sạch, phân bố phù hợp thuận tiện cho việc sử dụng, đảm bảo các quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Có hệ thống cấp điện, đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

- Có hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo các quy định hiện hành;

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối internet phục vụ các hoạt động của nhà trường.

*** Thiết bị dạy học:**

- Nhà trường trang bị đủ đồ dùng cho các khối lớp thực hiện chương trình 2018 ; đủ SGK, sách tham khảo cho giáo viên; trung bình 11 đầu sách / 1 học sinh .

Thiết bị	Bàn ghế hs 2 chỗ ngồi (bộ)	Bảng chống lóa (cái)	Bảng tương tác (cái)	Ti vi (cái)	Máy tính (cái)	Máy in (cái)	Máy chiếu đa năng (cái)	Âm li (bộ)
SL	450	28	1	30	24	5	2	3

- Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng , thoáng mát, mỗi lớp có 1 tủ thư viện, trang

trí đẹp, khoa học, hệ thống cây xanh trước cửa các lớp học, tạo cảnh quan môi trường thân thiện.

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

Năm học 2024 - 2025 trường Tiểu học Nghĩa An có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ninh Giang, sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

- Tập thể đoàn kết, luôn có ý thức thực hiện tốt quy chế của ngành, nội quy cơ quan.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Các tổ, khối đều có giáo viên giỏi làm cốt cán và bồi dưỡng cho giáo viên mới vào ngành.

- Học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức học tập chăm chỉ. Nền nếp và chất lượng học tập được duy trì tốt từ nhiều năm gần đây. CBQL và tập thể CBGV luôn tìm các giải pháp và đem hết khả năng của mình để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Khuôn viên nhà trường được quy hoạch khá gọn gàng, môi trường xanh, sạch, đẹp. Bàn ghế đầy đủ, phù hợp với học sinh, trang thiết bị các phòng học khá đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy - học.

- Phụ huynh học sinh nhiệt tình là nòng cốt trong công tác xã hội hóa giáo dục.

2. Khó khăn:

- Đối chiếu với thông tư 13 quy định tiêu chuẩn CSVC trường học, trường còn thiếu nhiều: thiếu phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ, phòng đa chức năng, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập,....

- Lực lượng giáo viên đông song nhiều đồng chí chưa chủ động, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn, chưa thường xuyên áp dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới vào giảng dạy.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình, nhiều phụ huynh đi làm xa, không có nhiều thời gian quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

- Thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, tài liệu, các sách tham khảo trong thư viện phục vụ cho việc mượn sách của giáo viên còn hạn chế.

Từ thực tế trên, năm học này nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

PHẦN III
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU THI ĐUA
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chủ đề năm học: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương, nhà trường.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học ở nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học:

- Duy trì tốt vệ sinh môi trường, các điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học và phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; HT phân công đồng chí Hoa – nhân viên Y tế xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn trường học và triển khai tới toàn thể GV trong nhà trường. Nhà trường chủ động phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- BGH tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường trong tháng 7 năm 2024, xây dựng kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

2.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối

sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Ngày khai giảng năm học: 05/9/2024.

- Năm học có 35 tuần để thực hiện nội dung chương trình các môn học và được chia thành 2 học kì.

- Học kì I: 18 tuần bắt đầu từ ngày 06/9/2024 đến 17/01/2025.

- Học kì II: 17 tuần thực học bắt đầu từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 30/5/2025

- Kết thúc chương trình năm học: Trước ngày 31/5/2025.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 30/7/2025

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

** Kế hoạch giáo dục nhà trường:*

Hiệu trưởng căn cứ vào thời gian biên chế năm học và thực tiễn của đơn vị tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường (theo phụ lục 1, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH) đảm bảo các nội dung sau:

- Thời gian tổ chức hoạt động dạy học các môn học bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/ năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình chính khóa và tăng thêm bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Hiệu trưởng xác định trước các ngày nghỉ Lễ, các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn trong năm học để chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp và thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường khi có tình huống đặc biệt để đảm bảo chương trình theo quy định (nếu bố trí học bù vào ngày thứ 7, Chủ nhật phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền)

** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:*

- Hiệu trưởng giao cho các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương, nội dung tích hợp, lồng ghép và kế hoạch tăng thêm ở mỗi khối, lớp để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt (theo phụ lục 2, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH) trước ngày 30/8/2024.

- Kế hoạch dạy học các môn học có thể thiết kế lồng ghép giữa nội dung chính khóa và nội dung tăng thêm, hoặc tách riêng các nội dung tăng thêm nhưng phải đảm bảo mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK, các nội dung tích hợp; đặc điểm địa phương, điều kiện CSVN, thiết bị của nhà trường và đặc điểm của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo chủ đề tích hợp liên môn (*tích hợp một số bài của một số môn học có liên quan để dạy thành 1 chủ đề*) hay tích hợp nội môn (*tích hợp các bài có liên quan đến nhau trong cùng 1 môn học thành một chủ đề*). Tên mỗi bài học có thể căn cứ theo nội dung, đặc điểm chung của các bài học trong chủ đề đó. Trong năm học xây dựng ít nhất mỗi khối lớp 03 chủ đề. Nội dung này nhà trường giao cho đồng chí Liên, đ/c Lùng – Phó HT chỉ đạo các khối xây dựng.

* *Kế hoạch bài dạy:*

- Giáo viên căn cứ vào kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn thống nhất và đã được Hiệu trưởng phê duyệt; căn cứ vào yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình, SGK, các điều kiện dạy học và đặc điểm của học sinh lớp phụ trách xây dựng kế hoạch bài dạy (*theo phụ lục 3, công văn 2345/BGDĐT-GDTH*)

- Giáo viên cần chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch bài dạy, có thể thay đổi ngữ liệu trong SGK cho phù hợp với tình hình thực tiễn và năng lực của học sinh (*sử dụng ngữ liệu trong bộ SGK khác phù hợp với đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất, đặc biệt là ở các tiết tăng thêm*). Trong mỗi hoạt động giáo viên cần thể hiện cụ thể nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; không nhất thiết phải nêu mục tiêu hoạt động.

- Cách thức kiểm tra, phê duyệt và lưu giữ bài dạy của giáo viên do Hiệu trưởng nhà trường quy định trên cơ sở phù hợp, khoa học, giảm nhẹ thủ tục hành chính song vẫn đảm bảo các quy định về quản lý hành chính, đặc biệt chú ý điều kiện thực hiện phê duyệt, sử dụng bài dạy dưới dạng điện tử (*nhà trường, giáo viên có đầy đủ thiết bị CNTT để sử dụng khi lên lớp*); việc kiểm tra, phê duyệt, lưu giữ bài dạy của GV thực hiện dưới dạng gửi/nhận văn bản điện tử (*File PDF*), có sử dụng chữ ký số (*chữ ký điện tử*) hoặc các hình thức khác đảm bảo tính pháp lý trong quản lý, ứng dụng CNTT. HT phân công đ/c Liên kiểm tra, phê duyệt kế hoạch bài dạy của GV tổ 4,5; Đ/c Lùng kiểm tra, phê duyệt bài dạy của khối 1,2,3. Đ/c Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch bài dạy của 2 đ/c HP, Đ/c Liên phê duyệt bài dạy của HT. Các kế hoạch bài dạy được kiểm tra, phê duyệt trước một tuần khi lên lớp.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học : không quá 35 HS/ lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên,

xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Hiệu trưởng phân công cho đồng chí Nguyễn Thị Thanh Liên- PHT xây dựng thời khóa biểu năm học này, hoàn thành trước 30/8/2024.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Hiệu trưởng phân công đồng chí Nguyễn Thị Hoa- Nhân viên y tế- thủ quỹ phụ trách công tác bán trú. Các đồng chí GVCN tổ chức cho HS đăng ký ăn bán trú với tinh thần tự nguyện; hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về tổ chức bán trú và an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Năm học này nhà trường tổ chức bếp ăn bán trú cho khoảng 170 học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức cho HS đăng ký tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ : CLB võ thuật, cờ vua, bóng đá hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (*thư viện, sân chơi, bãi tập...*) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ phải bảo đảm đúng quy định và được lãnh đạo địa phương nhất trí và được Phòng GDĐT phê duyệt trước khi thực hiện.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học Ngoại Ngữ 1

Thực hiện theo Công văn số 1834/SGD&ĐT-GDTrH-GDTrH ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông và Trung tâm GDNN-GDTrH năm học 2024-2025:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; thời lượng

dạy học: 2 tiết/tuần; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường. Năm học này nhà trường sử dụng bộ sách Global success của nhà xuất bản Giáo dục để dạy cho HS.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện chương trình Tiếng Anh bắt buộc bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, thời lượng dạy 4 tiết/ tuần. Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng của nhà trường.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, xây dựng môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. Tổ chức cho HS tham gia giao lưu CLB Tiếng Anh vào tháng 3 do Phòng GD&ĐT tổ chức

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Năm học này, nhà trường tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5 với thời lượng 1 tiết/ tuần. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

4. Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm và nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm các khối lớp theo hướng dẫn số 3535/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình GDPT năm 2018 từ năm học 2020-2021 và hướng dẫn số 436/SGD&ĐT-GDTH ngày 08/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc tiếp tục thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học (*tổ chức đủ 3 tiết/tuần/ lớp*). Kế hoạch hoạt động trải nghiệm phải đảm bảo tích hợp nội môn, tích hợp liên môn và tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục STEM, giáo dục quyền con người

theo các văn hướng dẫn. Nhà trường phân công đ/c Lùng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và triển khai tới các đ/c giáo viên để thực hiện.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo hướng dẫn số 3036/BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; công văn số 1083/SGD&ĐT-GDTH ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; công văn số 164/SGD&ĐT-GDTH ngày 23/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương hướng dẫn dạy học nội dung dạy học “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 cấp tiểu học. Tài liệu giáo dục địa phương của Tỉnh đã được Bộ GDĐT phê duyệt (*khi Sở GDĐT chưa phát hành, in ấn tài liệu, các nhà trường tạm thời sử dụng bản PDF đã gửi các đơn vị*)

5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Căn cứ nội dung tập huấn cấp tỉnh tổ chức trong năm học 2023-2024, 100% các nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục STEM (*với 3 hình thức: dự án STEM, tiết dạy STEM, hoạt động trải nghiệm giáo dục STEM*), tổ chức chuyên đề, triển khai, đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo có chất lượng, hiệu quả và thiết thực. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Nội dung này nhà trường giao cho đ/c Lùng – Phó HT phụ trách, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Mỗi khối đăng ký thực hiện ít nhất 01 tiết dạy về STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 Dự án STEM. Đ/C Lùng tổng hợp đăng ký các khối và phân công tổ chức chuyên đề trong năm học 2024-2025.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các tổ chuyên môn quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁷.

Yêu cầu tổ chuyên môn, GV chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị

dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học. Mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; Yêu cầu các đ/c GV tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi tỉnh Hải Dương để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nhà trường xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Trong năm học, khối 4,5 tham gia đợt khảo sát đánh giá chất lượng giáo dục các đơn vị của PGD&ĐT tổ chức vào tháng 4 năm 2024.

Tiếp tục tổ chức chuyên đề, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Nếu có điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đang dạng của người học. Trước khi triển khai cần chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai, báo cáo xin ý kiến Phòng GDĐT.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Thực hiện rà soát, tham mưu tăng cường CSVC theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông;

2. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT, thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường phân công đồng chí Liên- PHT phụ trách công tác phổ cập.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND xã phê duyệt kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, nâng mức độ công nhận chuẩn; xây dựng mô hình trường tiểu học tiêu biểu, điển hình. Tổ chức cho GV tập huấn để lưu trữ hồ sơ kiểm định trên phần mềm. Nhà trường phân công đ/c Lùng- Phó HT phụ trách công tác kiểm định và trường chuẩn QG.

3. *Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ*

a) Đối với trẻ khuyết tật

Năm học này trường có 6 HS khuyết tật đang học hòa nhập ở các lớp. Nhà trường phân công đ/c Liên – Phó HT xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Chuẩn bị tốt các điều kiện để trẻ em khuyết tật được bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục. Việc tổ chức dạy học, đánh giá học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập.

b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Nhà trường phân công cho đ/c Lùng- PHT tổng hợp số học sinh là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ, lên kế hoạch phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tạo điều kiện cho các em được học hòa nhập với kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh. Báo cáo cụ thể với Phòng GDĐT, lãnh đạo xã, phường để được tư vấn thêm về việc quản lý, giáo dục học sinh. Nội dung học tập đối với học sinh là trẻ em lang thang cơ nhỡ cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Thực hiện rà soát đội ngũ giáo viên để kịp thời tham mưu Phòng GDĐT, Phòng Nội vụ, UBND huyện kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sắp xếp giáo viên để bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; chủ động xây dựng kế hoạch cử cán bộ quản lý, giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng quy định và các giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Năm học này nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển viên chức 3GV : 1 GV văn hóa, 1 GV Tin học, 1 GV Tiếng Anh.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng và thực hiện kế hoạch BDTX giáo viên theo quy định: Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên. Tăng cường phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, cụm trường hoặc trong toàn huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Nhà trường chủ động triển khai áp dụng các chuyên đề cấp tỉnh đã được Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Năm học này, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề như sau :

Thời gian thực hiện	Tên chuyên đề	Trường -Tổ	Người báo cáo	Người dạy minh họa
Tháng 8/2024	Ứng dụng kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy học nhằm nâng cao năng lực học sinh: <i>Kỹ thuật dạy học theo trạm</i> và kỹ thuật <i>Lớp học đảo ngược</i>	Trường	Đặng Thị Thu Thủy Phạm Thị Thu Hiền	Nguyễn Thị Miên Nguyễn Thị Hà
Tháng 9/2024	Ứng dụng dạy học Stem trong môn Khoa học lớp 4-5	4-5	Phạm T Thanh Tuyền	Đào Thiên Trang
10/2024	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phần văn trong môn Tiếng Việt lớp 1	1,2,3	Nguyễn Thị Tuyền	Nguyễn Thị Dịu
Tháng 10/2024	Nâng cao chất lượng hướng dẫn học sinh lớp 4-5 biết viết những câu văn hay	4-5	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Thúy
11/2024	Dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học trải nghiệm trong TNXH lớp 1,2,3	1,2,3	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn Thị Hà

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường chủ động tham mưu, sắp xếp, có các biện pháp, phương án cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho học sinh đến trường: Đề nghị địa phương xây khép kín khu vực sân tập cho HS, xây tường bao khu vực sau trường, tích cực sự ủng hộ của các mạnh thường quân để tăng cường CSVCh cho các lớp học (*tường bao, cổng trường, nhà vệ sinh, lan can, môi trường cảnh quan...*); bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày; thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, chú trọng các thiết bị dạy môn Tin học, Thể dục, Mỹ thuật, Tiếng Anh.

Đầu năm học, nhà trường phân công cho ĐC Hiên- Nhân viên thư viện rà soát công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, hai đc HP chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên căn cứ thiết bị hiện có xây dựng kế hoạch sử dụng, bổ sung thiết bị dạy học, khai thác học liệu điện tử trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học; BGH tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trên lớp đối với giáo viên.

ĐC Hiên chịu trách nhiệm rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025, đảm bảo 100% các phòng học đều có ti vi kết nối mạng.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; Phân công đc Hiên – nhân viên thư viện rà soát lên kế hoạch trình HT bổ sung tài nguyên thư viện đảm bảo đủ số lượng, chất lượng tài nguyên theo quy định, chú trọng phát triển tài nguyên số; đảm bảo đủ CSVC đối với thư viện trường học.

ĐC Lùng – HP chỉ đạo công tác thư viện, xây dựng thời khóa biểu và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc thực hiện tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; Nhà trường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến, liên thông thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Căn cứ vào Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021, đc Hiên xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện để tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đồng chí Hiên xây dựng kế hoạch huy động xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa phục vụ hoạt động dạy và học lâu dài.

Trong năm học tổ chức chuyên đề: Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện trường học và tổ chức hội thảo về tiết đọc, tiết học thư viện trường học(Đc Hiên thực hiện)

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Kế hoạch số 636/KH-SGDĐT ngày 0/4/2024 của Sở GDĐT về Kế hoạch Triển khai thí điểm học bạ số ngành giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Thực hiện có nề nếp, hiệu quả, chất lượng các hệ thống CNTT hiện đang sử dụng (*CSDL ngành, học bạ số, quản lý tài chính, tài sản...*) trong tháng 9/2024 nhà trường tập huấn cho GV sử dụng lưu trữ giáo án điện tử, hồ sơ kiểm định chất lượng trên phần mềm

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kết hợp các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến (*tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến*); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tiếp tục thực hiện triển khai một số nội dung chuyển đổi số (*thư viện số, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, kho học liệu số*) theo kế hoạch của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 340/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc hướng dẫn quản lý hồ sơ số sách điện tử trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Nhà trường giao cho ĐC Thương, Miễn thực hiện nội dung này.

c) Triển khai Học bạ số

Dựa trên hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025. Nhà trường phân công đ/c Lùng-Phó HT phụ trách, chỉ đạo GV thực hiện tốt nội dung này.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà trường theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn

ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Thực hiện nghiêm túc công văn số 1732/SGD&ĐT-KHTC ngày 19/8/2024 về cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành, triển khai ứng dụng quản lý điều hành và báo cáo thống kê giáo dục năm học 2024-2025. Lưu ý: Triển khai ứng dụng quản lý, điều hành và truyền thông ngành giáo dục tích hợp trên CSDL ngành đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị. Hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng ứng dụng để theo dõi tình hình học tập và rèn luyện; đối với phiên bản nâng cao, mở rộng của ứng dụng (*có thu phí*) việc sử dụng dịch vụ trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận thống nhất giữa phụ huynh và nhà trường đảm bảo đúng quy định. Nội dung này nhà trường phân công cho đồng chí Lùng – PHT phụ trách.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường: Hồ sơ trường, tổ chuyên môn, cá nhân được thực hiện theo điều lệ trường học; các danh mục hồ sơ khác trường giao cho các bộ phận tham mưu xây dựng, theo dõi, quản lý đảm bảo các quy định của công tác kiểm định, thực hiện lưu giữ hồ sơ theo quy định.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, quản lý chặt chẽ các ấn bản phẩm trong trường học, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. *Đẩy mạnh quản trị trường học*

Thực hiện quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm giảng dạy; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cấp huyện.

Hiệu trưởng có trách nhiệm bố trí sắp xếp đội ngũ đúng quy định, hợp lý, đúng chuyên môn theo hướng phát huy tối đa năng lực, sở trường, tính năng động, sáng tạo của mỗi giáo viên, nhân viên. Năm học này, do còn thiếu GV dạy môn Tiếng Anh nên nhà trường phối hợp với trường TH Hưng Long hợp đồng giáo viên dạy liên trường. Rà soát, cập nhật, bổ sung xây dựng và thực hiện nghiêm túc, triệt để quy tắc dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ; quy tắc ứng xử trong trường học.... và các quy định cụ thể khác đúng chức năng nhiệm vụ quy định cho từng cấp, cho từng chức danh quản lý, từng vị trí việc làm theo quy định tại các văn bản hiện hành.

3. *Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện công khai trong trường học*

Tăng cường huy động, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường. Bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch

theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Thực hiện tự chủ về tài chính đi đôi với đảm bảo thực hiện đúng, đủ yêu cầu công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2019 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; quản lý chặt chẽ các khoản thu, quản lý trong nhà trường theo đúng quy định của HĐND tỉnh, các văn bản hướng dẫn của các cấp. Thực hiện nghiêm túc công văn số 1733/SGD&ĐT-KHTC ngày 19/8/2024 về việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Hội nghị viên chức đầu năm học mang tính thực chất có hiệu quả thiết thực, tổ chức thảo luận, bàn bạc thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học thực sự hiệu quả, tổ chức xây dựng, công khai các khoản thu trong trường học, qui chế chi tiêu nội bộ; quy chế phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong trường học; quy chế dân chủ trong trường học; các nề nếp chuyên môn, xây dựng các tiêu chí thi đua đánh giá CBQL, GV, nhân viên... đảm bảo cụ thể, rõ ràng và có tính khả thi cao.

4. Tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

Thực hiện hiệu quả quản lý, phối hợp hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Trong đó, coi trọng thông tin, tuyên truyền để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các địa phương trong việc quản lý, giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại và có văn hoá.

Tăng cường công tác quản lý, thực hiện đúng quy định thực hiện liên kết trong lĩnh vực giáo dục, liên kết với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không thực hiện liên kết giáo dục khi chưa đảm bảo đủ điều kiện triển khai. Thực hiện báo cáo cụ thể về Phòng GD&ĐT việc liên kết giáo dục trước khi thực hiện ký kết. Việc triển khai, quản lý hoạt động kỹ năng sống thực hiện nghiêm túc hướng dẫn số 1477/SGD&ĐT-GDTrH-GDTrH ngày 16/7/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Hải Dương về việc tổ chức, quản lý hoạt động kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa.

Chủ động phối hợp với các trường Mầm non, THCS trong địa bàn xã Nghĩa An thực hiện các nhiệm vụ giáo dục địa phương, thực hiện các phong trào của địa phương xây dựng nông thôn mới, hoạt động từ thiện, nhân đạo, tình nghĩa. Phối hợp hiệu quả trong tham mưu với địa phương triển khai, điều tra, thống kê và đề nghị công nhận Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

5. Chủ động tham gia có hiệu quả, chất lượng các cuộc thi, giao lưu

Tích cực tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017 - 2018. Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi, giao lưu Tiếng Anh, Cuộc thi Tiếng Anh trên Internet, thi Toán học qua mạng (Vio Edu) đảm bảo thiết thực, hiệu quả (*theo kế hoạch của BTC các cuộc thi*)

- Tổ chức thi Cờ vua, bóng đá nam học sinh tiểu học cấp trường, huyện, tỉnh (*có kế hoạch riêng*)

- Tổ chức thi GVG cấp trường, huyện, tỉnh : Thi Video tiết dạy đối với khối 4; thi giảng trực tiếp các môn Tiếng Anh, Mỹ thuật, Thể dục (*có kế hoạch riêng*)

- Chủ động, tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi khác theo hướng dẫn, phát động của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT (*theo KH của BTC*)

- Giao lưu các Câu lạc bộ: Tiếng Anh, Câu lạc bộ võ cổ truyền, dân vũ, khiêu vũ thể thao ... theo hình thức cấp trường, nhóm trường, cấp huyện.

- Tổ chức khảo sát chất lượng thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp trường, tham gia cấp huyện (*có kế hoạch riêng*)

6. Tăng cường công tác kiểm tra trường học

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, trong đó chú trọng các nội dung: kiểm tra công tác thực hiện CT GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; kiểm tra, tư vấn, giám sát hướng dẫn công tác quản lý hoạt động dạy học; kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức dạy 2 buổi/ngày; công tác liên kết trong dạy học và giáo dục; kiểm tra việc thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá;

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc của bộ phận chuyên môn và các lực lượng chức năng; điều chỉnh, khắc phục kịp thời những sai sót, lệch lạc, biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên, đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy của từng giáo viên, đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp. Đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

V. Đẩy mạnh các phong trào thi đua và công tác truyền thông

1. Phát động, triển khai các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy và học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của ngành để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong năm học, đặc biệt chú trọng những nội dung mới trong năm học.

Xây dựng phong trào thi đua ở nhà trường thực sự sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức, xây dựng trường học hạnh phúc. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí thi đua, hóa điểm thi đua thật cụ thể cho từng nhiệm vụ, từng giáo viên, nhân viên, tiêu

chuẩn cần đạt trong năm học, để cuối năm đánh giá, phân loại cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên thật sự công bằng, dân chủ, khách quan. Đánh giá, bình xét thi đua cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, chính xác, công bằng, khách quan, bảo đảm công khai, minh bạch. Khuyến khích các cá nhân có nhiều biện pháp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, từng bước đạt tiến bộ so với kết quả năm học trước.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

2. Tăng cường các biện pháp thực hiện truyền thông

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành, của nhà trường trên các trang Webside về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Hướng dẫn cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng mạng xã hội đúng mục đích, hiệu quả. Nhà trường phân công như sau :viết bài tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn của dân tộc (đ/c Lý); viết bài ngày tựu trường, khai giảng, tổng kết năm học, Hội giảng 3 tổ, chuyên đề, công tác bồi dưỡng GV (đ/c Liên); viết bài về Lao động vệ sinh trường lớp, ngày hội Viết chữ đẹp, 20/11, các cuộc giao lưu (đ/c Lùng); viết bài 8/3, 20/10, 28/6, HN viên chức (Đ/c Lương), Đ/C Hoà; viết bài nhân ngày 22/12, 26/3, 30/4, 15/5, 19/5, Đại hội Chi Đoàn, Đại hội Chi Đội, các hội thi liên quan đến Đoàn Đội (đ/c Thảo); viết bài về Bóng đá mini, cờ vua, Võ cổ truyền, (Đ/c Vân); viết bài tuyên truyền phòng bệnh (đ/c Hoa); viết bài giới thiệu sách, các hoạt động của thư viện Thư viện (đ/c Hiên); Viết bài tuyên truyền về hoạt động chuyên môn của các tổ (Đ/c N.Lý, P.Hiền, Huế). Ngoài ra còn 1 số hoạt động khác các giáo viên có thể viết bài để làm tốt công tác tuyên truyền.

3. Thực hiện nghiêm túc thời gian, chế độ thông tin báo cáo

Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên cập nhật công văn, thông báo, hướng dẫn, yêu cầu... qua trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT; qua địa chỉ Email của trường; qua hệ thống quản lý văn bản điện tử đã triển khai; qua nhóm Zalo của trường và qua các hình thức khác hàng ngày để thực hiện các nhiệm vụ năm học kịp thời. Các đơn vị chấp hành nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo

cáo; thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng thời gian, đúng biểu mẫu, đủ số liệu và chính xác trên hệ thống dữ liệu ngành theo quy định và các số liệu khác theo yêu cầu. Kịp thời báo cáo kịp thời những phát sinh tại cơ quan, đơn vị về PGD&ĐT và các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

Thực hiện báo cáo định kỳ đầu năm học trên CSDL cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định tại công văn số 1732/SGD&ĐT-KHTC ngày 19/8/2024 về cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành, triển khai ứng dụng quản lý điều hành và báo cáo thống kê giáo dục năm học 2024-2025 (03 kì: Đầu năm: trước 10/9; cuối kì I trước 18/01 và cuối năm học 15/6) đảm bảo kịp thời, chính xác.

VI. CHỈ TIÊU THI ĐUA

NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2024- 2025

1. Trường đạt tập thể lao động xuất sắc
2. Chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3. Công đoàn đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc
4. Liên đội đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc
5. Chi đoàn đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc
6. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%
7. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%
8. Phổ cập GDTH đạt mức độ 3

CHỈ TIÊU CỤ THỂ: Tổng số hs: 861 HS (Không tính học sinh khuyết tật)

1. Về học sinh:

Chất lượng giáo dục	Lớp 1 (178HS)		Lớp 2 (161 HS)		Lớp 3 (147 HS)		Lớp 4 (196HS)		Lớp 5 (179 HS)		Toàn trường (861 HS)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I. Các môn học và hoạt động giáo dục:												
1. Tiếng Việt												
Hoàn thành tốt	85	47,8	72	44,7	73	49,7	68	34,7	75	41,9	373	43,3
Hoàn thành	93	52,2	89	55,3	74	50,3	128	65,3	104	58,1	488	56,7
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán												
Hoàn thành tốt	95	53,4	68	42,2	76	51,7	64	32,7	75	41,9	378	43,9
Hoàn thành	82	46,6	93	57,8	71	40,8	132	67,3	104	58,1	483	56,1
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Đạo đức												

Hoàn thành tốt	101	56,7	79	49,1	78	46,9	88	44,9	76	42,5	422	49
Hoàn thành	77	43,3	82	50,9	69	53,1	108	55,1	103	57,5	439	51
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. TN và XH												
Hoàn thành tốt	91	51,1	82	50,9	77	53,4					250	51,4
Hoàn thành	87	48,9	79	49,1	70	47,6					236	48,6
CHT	0	0	0	0	0	0					0	0
5. Khoa học												
Hoàn thành tốt							71	36,2	79	44,1	150	40
Hoàn thành							125	63,8	100	55,9	225	60
CHT							0	0	0	0	0	0
6. LS - Địa Lí												
Hoàn thành tốt							71	36,2	75	41,9	146	38,9
Hoàn thành							125	63,8	104	58,1	229	61,1
CHT							0	0	0	0	0	0
7. GD TC- (TD)												
Hoàn thành tốt	82	46,1	77	47,8	71	48,3	94	48	83	46,4	407	47,3
Hoàn thành	96	53,9	84	52,2	76	51,7	102	52	96	53,6	460	52,7
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Âm nhạc												
Hoàn thành tốt	88	49,4	76	47,2	70	47,6	80	40,8	78	43,6	392	45,5
Hoàn thành	90	50,6	85	52,8	77	52,4	116	59,2	101	56,4	469	54,5
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Mĩ thuật												
Hoàn thành tốt	88	49,4	75	46,6	71	48,3	80	40,8	79	44,1	393	45,6
Hoàn thành	90	50,6	86	53,4	76	51,7	116	59,2	100	55,9	468	54,4
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

10. HDTN												
Hoàn thành tốt	99	55,6	76	47,2	74	50,3	91	46,4	80	44,7	420	48,8
Hoàn thành	79	44,4	85	52,8	73	49,7	105	53,6	99	55,3	441	51,2
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Tiếng Anh												
Hoàn thành tốt	68	38,2	76	47,2	71	48,3	63	32,1	71	39,7	349	40,5
Hoàn thành	110	61,8	85	52,8	76	51,7	133	67,9	108	60,3	512	59,5
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Tin học- CN (Tin học)												
Hoàn thành tốt	62	34,8	77	47,8	73	49,7	65	33,1	75	41,9	352	40,9
Hoàn thành	116	65,2	84	52,2	74	50,3	131	66,9	104	58,1	509	59,1
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Tin học- CN (Công nghệ)												
Hoàn thành tốt					74	50,3	65	33,1	78	43,6	217	41,6
Hoàn thành					73	49,7	131	66,9	101	56,4	305	58,4
CHT					0	0	0	0	0	0	0	0

II. Phẩm chất chủ yếu:

		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	Tốt	159	89,3	145	90,1	132	89,8	145	74	150	83,8	731	84,9
	Đạt	19	10,7	16	9,9	15	11,2	51	26	29	16,2	130	15,1
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	Tốt	140	78,7	125	77,6	122	82,9	131	74	135	75,4	653	75,8
	Đạt	38	21,3	36	22,4	25	17,1	65	26	44	24,6	208	24,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm	Tốt	130	73	120	75,2	71	48,3	117	59,7	134	74,9	572	66,4

chỉ	Đạt	48	27	41	24,8	76	51,7	79	40,3	45	25,1	286	33,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực	Tốt	155	87,1	104	64,6	104	70,7	144	73,5	145	81	652	75,7
	Đạt	23	12,9	57	35,4	43	29,3	52	26,5	34	29	209	24,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	Tốt	131	73,6	107	66,5	71	48,3	121	61,7	134	74,9	564	65,5
	Đạt	47	26,4	54	33,5	76	51,7	75	38,3	45	25,1	297	34,5
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

III. Năng lực

1. Năng lực chung

		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	Tốt	106	59,6	108	67,1	71	48,3	74	37,8	81	45,3	440	51,1
	Đạt	72	40,4	59	32,9	76	51,7	122	62,2	98	54,7	421	48,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GT, Hợp tác	Tốt	112	62,9	106	65,8	72	48,9	117	59,7	98	54,7	505	58,6
	Đạt	66	37,1	55	34,2	75	51,1	79	40,3	81	45,3	356	41,4
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GQV Đvà ST	Tốt	100	56,2	86	53,4	72	48,9	69	35,2	78	43,6	405	47
	Đạt	78	43,8	75	46,6	75	51,1	127	64,8	101	56,4	456	53
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Năng lực đặc thù

Ngôn ngữ	Tốt	96	53,9	81	50,3	73	49,7	80	40,8	76	42,5	406	47,2
	Đạt	82	46,1	80	49,7	74	50,3	116	59,2	103	57,5	455	52,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tính toán	Tốt	100	56,2	71	44,1	71	48,3	77	39,3	76	42,5	395	45,9
	Đạt	78	43,8	90	55,9	76	51,7	119	60,7	103	57,5	466	54,1
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Khoa học	Tốt	94	52,8	82	50,9	76	51,7	88	44,9	79	44,1	419	48,7
	Đạt	84	47,2	79	49,1	71	48,3	108	55,1	100	55,9	442	51,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	Tốt					74	50,3	65	33,2	78	43,6	217	41,6
	Đạt					73	49,7	131	66,8	101	56,4	305	58,4
	CCG					0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	Tốt	89	50	76	47,2	73	49,7	65	33,2	75	41,9	378	43,9
	Đạt	89	50	85	52,8	74	50,3	131	66,8	104	58,1	483	56,1
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thảm mĩ	Tốt	89	50	67	41,6	71	48,3	80	40,8	79	44,1	386	44,8
	Đạt	89	50	94	58,4	76	51,7	116	59,2	100	55,9	475	55,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thể chất	Tốt	94	52,8	77	47,8	71	48,3	94	48	83	46,4	419	48,7
	Đạt	84	47,2	84	52,2	76	51,7	102	52	96	53,6	442	51,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

IV. Khen thưởng:

HS Xuất sắc	45	25,3	30	18,6	32	21,8	31	15,8	42	23,5	180	20,9
HS tiêu biểu	35	19,7	37	22,9	37	25,2	20	10,2	29	16,2	158	18,4

V. Hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình Tiểu học

HTCTLH	178	100	163	100	149	100	197	100			687	100
HTCTTH									180	100	180	100

*** Danh hiệu phân đầu của học sinh từng khối:**

Môn	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng hợp
	<i>SL</i>	<i>SL</i>	<i>SL</i>	<i>SL</i>	<i>SL</i>	<i>SL</i>
HS thi Tiếng Anh trên mạng IOE						
+ Cấp trường			12	16	9	37
+ Cấp Huyện			7	11	6	24
+ Cấp Tỉnh			2	11	4	17
+ Cấp quốc gia				7	2	9

HS thi viết chữ đẹp + <i>Cấp trường</i> + <i>Cấp Huyện</i>	18	20 5	25 5	30 5	30 6	123 21
HS Giỏi bóng đá + <i>Cấp trường</i> + <i>Cấp Huyện</i>				7 3	11 5	18 8
HS Giỏi cờ vua: + <i>Cấp trường</i> + <i>Cấp Huyện</i> + <i>Cấp Tỉnh</i>	5	7	5 2	6 1 0	7 2 0	30 5 0
Toán học VioEdu + <i>Cấp trường</i> + <i>Cấp Huyện</i> + <i>Cấp Tỉnh</i> + <i>Cấp quốc gia</i>	9 5 2	14 8 2	12 5 1 0	22 8 0 0	19 7 0 0	76 33 5 0

*** Chất lượng vở sạch- chữ đẹp**

Khối	Số số	Xếp loại vở		Xếp loại chữ				Xếp loại chung				Lớp đạt	
		A		A		B		A		B		Số lớp	%
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	178	178	100	167	93,8	11	6,2	167	93,8	11	6,2	6	100
2	161	161	100	154	95,7	7	4,3	154	95,7	7	4,3	5	100
3	147	147	100	135	91,8	12	8,2	135	91,8	12	8,2	5	100
4	196	196	100	183	93,4	13	6,6	183	93,4	13	6,6	6	100
5	179	179	100	167	93,3	12	6,7	167	93,3	12	6,7	6	100
Tổng	861	861	100	806	93,6	55	6,4	806	93,6	55	6,4	28	100

2. Danh hiệu phần đầu của giáo viên:

Danh hiệu	Tổ 1+2+3	Tổ 4+5	Tổ VP	Tổng hợp
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	19	19	0	38
Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	1	3	0	4
CSTD cấp cơ sở, Giấy khen của UBND Huyện	4	5	0	9
Lao động tiên tiến	21	21	2	44
SKKN đạt cấp cơ sở (Huyện)	3	5	0	8
Xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp, CBQL theo chuẩn HT, HP	Tốt: 10 Khá: 9	Tốt: 8 Khá: 12	Tốt: 0 Khá: 0	Tốt: 18 Khá: 21
Xếp loại Viên chức, người lao động	HTXSNNV: 4 HTTNV: 17 HTNV: 0	HTXSNNV: 8 HTTNV: 13 HTNV: 0	HTXSNNV: 0 HTTNV: 2 HTNV: 0	HTXSNNV: 12 HTTNV: 32 HTNV: 0

PHẦN III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHÓM GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, CHÍNH TRỊ:

1. Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn dân về giáo dục Tiểu học và các chủ trương chính của ngành về giáo dục Tiểu học trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các hội nghị, nhất là trong các cuộc họp phụ huynh học sinh. Đây là một giải pháp quan trọng có tính chiến lược vì nếu tư tưởng thông suốt thì mọi vấn đề sẽ được giải quyết tận gốc.

2. Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tin tưởng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và nghị quyết của ngành, chủ trương của nhà trường.

3. Tùy từng thời điểm thích hợp, nhà trường có những bài tuyên truyền, giáo dục giáo viên và học sinh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt phong trào "Hai không", Luật Giao thông, phòng tránh đuối nước, phòng chống dịch bệnh hiệu quả, Đặc biệt, qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền sâu rộng trong toàn dân về ý nghĩa lịch sử ngày 20/11 và một số chủ trương lớn của nhà trường.

4. Phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động của Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh; kết hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và xã hội tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn và thân thiện, biến giáo dục thành sự nghiệp chung của quần chúng.

5. Mỗi thầy cô luôn cố gắng vươn lên, giữ vững phẩm chất nhà giáo, thực sự là tấm gương sáng để HS học tập và nhân dân tin yêu bằng những việc làm cụ thể.

6. Đoàn Đội tổ chức tốt các ngày lễ lớn nhằm tuyên truyền giáo dục học sinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc, khơi dậy ở các em lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước, có ý chí vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

7. Khuyến khích các đoàn thể trong trường viết bài tuyên truyền (ít nhất 1 lần/tháng) phát thanh tuyên truyền trong trường, toàn dân trong xã và đăng trên trang Website của trường. Giao cho Đ/c Lùng-PHT phụ trách trang Website của trường.

II. NHÓM GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

1. Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục và kế hoạch năm học:

- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc và linh hoạt nội dung, chương trình và kế hoạch năm học mà Bộ GDĐT đã quy định.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ trưởng, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT và giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú ý tới tích hợp liên

môn, lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại từng địa phương, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi từng khối lớp; các kế hoạch phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Đồng chí Liên xây dựng thời khoá biểu học 2 buổi/ ngày phù hợp cho tất cả các khối lớp, các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, linh hoạt phù hợp với từng khối lớp.

2. Tổ chức thực hiện chương trình, sách và thiết bị dạy học:

- Nhà trường tổ chức họp các tổ chuyên môn, rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng khối, thảo luận lồng ghép dạy lịch sử địa phương cho các khối. Tổ chức học bồi dưỡng, tập huấn về sử dụng sách giáo khoa và phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học theo chương trình phổ thông 2018.

- Ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn kiểm tra, rà soát sách, tài liệu tham khảo và thiết bị dạy học hiện có, xác định các loại sách, tài liệu và thiết bị cần bổ sung, để mua kịp thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy - học như: Sách giáo khoa, Sách Giáo viên, Sách tra cứu, Máy tính có nối mạng Internet, bảng nhóm, bảng phụ, nam châm, quả địa cầu, đàn, máy phát âm thanh, Vận động tài trợ để bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ cho chương trình GDPT 2018.

- BGH chỉ đạo Tổng phụ trách Đội phát động các chi đội xây dựng tủ sách dùng chung, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách học. Đồng thời chỉ đạo phụ trách thư viện tổ chức giới thiệu sách hàng tuần và có lịch đọc sách cụ thể cho từng lớp. Thư viện mở cửa trong cả giờ nghỉ giải lao và có thể mở cửa trong cả ngày nghỉ (khi cần thiết), xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, phát huy tốt vai trò của văn hoá đọc.

- Để thuận tiện cho việc sử dụng thiết bị dạy học, mỗi phòng học có một tủ để đồ dùng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể để một số đồ dùng, thiết bị dạy học ngay trên lớp học.

- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức chuyên đề về kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Đồng chí cán bộ thiết bị nghiên cứu nắm chắc chương trình ở từng tuần, từng khối lớp cần sử dụng những đồ dùng gì có trong kho; kết hợp với giáo viên lập kế hoạch sử dụng đồ dùng một cách cụ thể, phát huy triệt để tác dụng của đồ dùng dạy học hiện có, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Chỉ đạo giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng có hiệu quả. GV khối 1;2;3,4 hội thảo để thiết kế xây dựng thiết bị dạy học số đưa vào dạy học hiệu quả.

3. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới công tác chỉ đạo dạy và học, đánh giá HS:

- Giao cho 2 đ/c Hiệu phó cùng 2 đồng chí Tổ trưởng mỗi tháng dành thời gian 1 tiếng của 1 buổi chiều thứ 5 (buổi sinh hoạt tổ chuyên môn) để cùng thảo luận cách dạy một nội dung kiến thức khó: như cách thức tổ chức, cách truyền đạt nội dung kiến thức, khát quát kiến thức trọng tâm,...

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục. Tổ chức và chỉ đạo tốt việc dạy 2 buổi/ngày có chất lượng. Chú trọng dạy theo đối tượng học sinh nhất là dạy phân hoá đối tượng học sinh được ít nhất 1 buổi/tuần đối với các môn Toán, Tiếng Việt.

- Phối hợp với PHHS để học sinh tham gia giải Toán, Tiếng Anh trên mạng, tham gia các Câu lạc bộ Tiếng Việt, Cờ vua, Bóng đá mini, ... sau giờ học buổi chiều. Khuyến khích học sinh nhà có máy tính và có hứng thú để tham gia thi giải toán, Tiếng Anh qua mạng. GVCN và đ/c Mùi, Toan, Điệp thường xuyên theo dõi, động viên để các em hoàn thành tốt các vòng thi. Chỉ đạo GV Tiếng Anh chú trọng dạy các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS. Đa dạng hóa các hình thức dạy Tiếng Anh; tổ chức ngày hội học Tiếng Anh để HS có cơ hội được giao lưu, học hỏi. Tạo điều kiện để GV tiếng Anh được học tập, bồi dưỡng theo khung chuẩn năng lực ngoại ngữ châu Âu.

- Tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất phòng Tin học để nâng cao chất lượng học tập môn Tin học.

- Quán triệt và chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc nền nếp chuyên môn. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ về phẩm chất chính trị, sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ.

- Tổ chức chuyên đề đổi mới PPDH theo đơn vị tổ chuyên môn, cấp trường, liên trường. Đồng chí PHT cùng tổ trưởng, tổ phó xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ đảm nhiệm các nội dung để thực hiện chuyên đề đảm bảo thời gian, hiệu quả.

- Tích cực dự giờ thăm lớp. Tăng cường tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn có nền nếp, nội dung thiết thực; tích cực tham gia chuyên đề, hội giảng, hội thi để học hỏi lẫn nhau; nêu cao lòng nhiệt tình và ý thức trách nhiệm của nhà giáo.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tích cực áp dụng các kĩ thuật dạy học mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tích của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học: Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4,5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo

quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

- Hàng tháng BGH kết hợp với tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá việc dạy – học của GV - HS nhằm tư vấn, động viên kịp thời những GV còn hạn chế về chuyên môn và học sinh tiếp thu chậm, giúp các em phấn khởi, tự tin và cố gắng vươn lên.

- Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ; PHT, TTCM khảo sát chất lượng ít nhất 1 lần/ tháng nghiêm túc, đánh giá thực chất chất lượng dạy và học.

- Nhà trường và các ban ngành trong trường và tham mưu với địa phương và các doanh nghiệp trích kinh phí thưởng cho những giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập, động viên kịp thời những nhân tố tích cực.

- Để làm tốt công tác " Vở sạch - Chữ đẹp" nhà trường chỉ đạo giáo viên chú ý rèn giữ vở sạch, viết chữ đẹp cho học sinh trong tất cả các tiết học, hướng dẫn HS cẩn thận từ những thao tác nhỏ nhất như: Cách sử dụng vở, lật trang vở, cách bọc bìa, ghi nhãn vở, cách giữ vở, Nhà trường tổ chức kiểm tra chéo vở sạch chữ đẹp các lớp 1 lần/ tháng, chọn những bài viết đẹp, những quyển vở tiêu biểu trưng bày trước lớp (Mỗi lớp có một khu vực trưng bày những bài viết đẹp nhất).

- Vào tháng 10, các lớp tổ chức thi “Độc hay - Viết đẹp” chọn những HS tiêu biểu nhất tham dự thi “ Độc hay - Viết đẹp" cấp trường nhân dịp 20/11. Nhà trường lấy đó làm cơ sở khen thưởng những HS có thành tích cao trong phong trào Vở sạch - Chữ đẹp, chọn những em viết đẹp tham dự thi cấp huyện, tỉnh.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh tạo ra môi trường giáo dục tốt nhất.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh:

- Nhà trường luôn xác định: không chỉ chú trọng dạy kiến thức văn hoá cho học sinh mà phải chú ý dạy các em cách sống, cách tu dưỡng rèn luyện đạo đức, uốn nắn, răn dạy các em từ lời ăn tiếng nói đến cách ứng xử trong đời sống thường ngày để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mục tiêu là giáo dục các em trở thành những con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

- Tăng cường thực hành đạo đức, tổ chức tốt các ngày lễ lớn, các hội thi, các

buổi giao lưu và làm tốt công tác nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến...

- Xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử có văn hoá, thân thiện trong nhà trường (*GV-GV, GV-HS, HS-HS...*). Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh: Các lớp chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục; BGH thực hiện phê duyệt về giáo dục 2 buổi / ngày; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống; bồi dưỡng giáo viên và tổ chức chuyên đề về giáo dục KNS.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách, quốc phòng và an ninh, pháp luật, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng sống, lối sống, kỹ năng tự bảo vệ; giáo dục chủ quyền biên giới, biển đảo, bảo vệ môi trường, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, an toàn giao thông... vào mỗi bài dạy cho phù hợp.

.- Giáo viên phải tâm huyết với nghề, gần gũi, yêu thương học sinh, hiểu được tâm tư tình cảm của các em để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả. Mỗi thầy cô giáo thực sự là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo để học sinh noi theo.

- Thường xuyên kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các đoàn thể ở địa phương để giáo dục học sinh một cách toàn diện ở mọi lúc mọi nơi.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; giáo dục an toàn giao thông...

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương. Định kỳ tổ chức cho học sinh lao động dọn vệ sinh Nghĩa trang liệt sĩ, vệ sinh đình Trịnh Xuyên; chăm sóc cây, hoa, vệ sinh trường lớp nhằm hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục tình yêu lao động, tinh thần tự nguyện và chia sẻ cùng cộng đồng.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tăng cường các tiết dạy học hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học.

III. NHÓM GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GDTH

1. Rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển quy mô lớp học, học sinh.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp quy mô trường lớp, xây dựng kế hoạch phát triển theo hướng dẫn 25 của Bộ GDĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Khắc phục tình trạng trường, lớp có diện tích nhỏ, hẹp không đủ diện tích theo quy định, có quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định.

2. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

- Tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT. Chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch. Tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Hoàn thành phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và công tác phổ cập giáo dục đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.

- Ngay từ đầu tháng 8, ban chỉ đạo và ban điều hành phổ cập phổ cập GDTH tổ chức họp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Điều tra tất cả các đối tượng từ 0 đến 60 tuổi ở xã Nghĩa An về độ tuổi về trình độ; kiểm tra giấy khai sinh gốc, sổ hộ khẩu; khi chính xác mới ghi vào sổ điều tra. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Đạt PCGDTH mức độ 3.

- Tuyển sinh lớp 1 đúng hướng dẫn của cấp trên, kiên quyết không tiếp nhận học sinh chưa đủ 6 tuổi hoặc chưa đủ hồ sơ vào nhập học. Vận động trẻ bỏ học nửa chừng (nếu có) tiếp tục đến lớp học.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của HS khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập

và yêu cuộc sống.

- Các giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập thực hiện nghiêm túc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật theo mẫu tại Công văn 1096/SGDDĐT-GDTH ngày 28/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hòa nhập cộng đồng.

4. Thực hiện giáo dục với những học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện đạo đức.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên về mọi mặt, đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy tất cả các môn học trong chương trình quy định của từng lớp. Bồi dưỡng và có những yêu cầu cụ thể đối với GVCN trong dạy học, giáo dục học sinh. Có kế hoạch phụ đạo cho những học sinh nhận thức chậm. Phối hợp với gia đình, Đoàn, Đội các tổ chức chính trị xã hội khác tìm hiểu kỹ hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân từ đó giúp đỡ những học sinh này để các em vươn lên, tiến bộ từng thời gian, khen thưởng biểu dương kịp thời những tiến bộ của các em. Tổ chức đầu mối thông tin nhanh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giúp đỡ các học sinh có khó khăn trong HT và RLDD.

- Tổ chức chuyên đề, báo cáo sáng kiến kinh nghiệm để giáo viên và cha mẹ học sinh có điều kiện học hỏi, trao đổi lẫn nhau về phương pháp giáo dục học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện đạo đức, kịp thời biểu dương khen thưởng những giáo viên có nhiều sáng kiến hay, tận tụy với học sinh, giúp nhiều học sinh vượt khó trong học tập và rèn luyện đạo đức. Thành lập tổ tư vấn tâm lý lứa tuổi (tổ trưởng Đ/c Thảo) giúp học sinh sớm tháo gỡ những vướng mắc trong cuộc sống và sinh hoạt

IV. NHÓM GIẢI PHÁP BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB, GV.

1. Xây dựng kế hoạch:

- Thực hiện công văn số 385/PGDDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Ninh Giang về việc Hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu năm học 2024-2025; trên cơ sở GV tự xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng; Hiệu trưởng tổng hợp và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV theo hai nội dung chính: Nội dung bắt buộc; nội dung tự chọn (Có kế hoạch riêng).

- Bồi dưỡng chuẩn hoá giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định về chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học, chuẩn Hiệu trưởng.

2. Triển khai bồi dưỡng:

2.1. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị , nhận thức:

- Ban giám hiệu nhà trường triển khai và quán triệt cho cán bộ GV học tập nhiệm

vụ năm học và các Chi thị, Nghị quyết của Đảng, của ngành, đặc biệt là các Chi thị, Nghị quyết hướng dẫn về thực hiện đổi mới chương trình giáo dục Phổ thông;

- Quán triệt công văn số 1101/UBND-GDDT ngày 17/9/2024 của UBND huyện Ninh Giang V/v tăng cường công tác quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ năm học 2024-2025

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên cùng nhau xây dựng môi trường nội bộ trong cơ quan; xây dựng các tổ chức trong nhà trường vững mạnh (công đoàn, đoàn thanh niên,...); chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương trong nhà ngay từ đầu năm học; xây dựng thói quen làm việc tự giác, khoa học, nhiệt tình và chuyên nghiệp.

2.2. Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho giáo viên thông qua nhiều hình thức:

2.2.1. Bồi dưỡng cách thiết kế bài dạy:

- Lập kế hoạch bài dạy trên cơ sở định hướng công văn 2345/BGDĐT chuẩn kiến thức kỹ năng với tinh thần ngắn gọn, cô đọng, xúc tích, mềm dẻo, đủ thông tin cần thiết của bài dạy. Đặc biệt, nội dung kế hoạch bài dạy cần thể hiện rõ việc phân hoá đối tượng học và lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương, giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh phù hợp. Một học kỳ ít nhất 1 tiết dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột, mỗi tháng ít nhất 1 tiết dạy học trải nghiệm ngoài lớp học. GV dạy Tiếng Anh sử dụng bảng tương tác, lớp 1;2;3;4;5 cần dùng sách giáo khoa điện tử trong các tiết dạy.

- Hàng tuần, PHT nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học của giáo viên. Đồng chí Hiệu trưởng kiểm tra giáo án của Phó hiệu trưởng và tổ trưởng. Chú ý xem xét đánh giá về chất lượng giáo án, góp ý kịp thời cho từng giáo viên. Duyệt kế hoạch bài dạy trước 1 tuần (vào thứ 5-6 hàng tuần).

2.2.2. Bồi dưỡng kỹ năng dạy học trên lớp:

- Đây là hoạt động mang tính thường xuyên của tất cả cán bộ quản lý và giáo viên trong trường. Sau khi dự giờ, người dự tự nhận xét đánh giá ưu - nhược điểm tiết dạy, góp ý về hình thức tổ chức và kỹ năng dạy học trên lớp của giáo viên, đặc biệt là các hoạt động của HS.... Giúp cho giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học tốt hơn.

- Hàng tháng, Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra chuyên đề giáo viên theo kế hoạch và ngoài kế hoạch để đánh giá việc thực hiện quy chế của giáo viên và chất lượng dạy học của thầy và trò.

- Giáo viên cần tích cực đi dự giờ đồng nghiệp, dự qua các tiết dạy mẫu có đăng tải trên mạng Internet để học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy. Khi dự giờ cần chú ý đến hoạt động của HS.

2.2.3. Bồi dưỡng đội ngũ thông qua tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội thi:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đầu tư nhiều thời gian và trí tuệ để thực hiện tốt các chuyên đề, các đợt hội giảng, hội thi,... Đây là những dịp sinh hoạt chuyên môn quan trọng để bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và động viên kịp thời những giáo viên dạy tốt, tạo nòng cốt vững chắc trong lĩnh vực chuyên môn.

- Tổ chức chuyên đề liên trường để giáo viên có điều kiện học hỏi, mở rộng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Các chuyên đề phải mang tính hiện thực, khả thi. Các tổ cho GV đăng ký dạy chuyên đề.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo khối, tổ chuyên môn trong trường và cụm trường. Thời gian sinh hoạt chuyên môn vào cuối buổi chiều thứ 5 hàng tuần.

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường.

2.2.4. Bồi dưỡng kiến thức tin học cho cán bộ quản lý và giáo viên:

- Nhà trường coi việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và trình độ tin học cho cán bộ quản lý và giáo viên là một khâu vô cùng quan trọng. Ban giám hiệu cùng giáo viên tích cực tìm kiếm tài liệu hướng dẫn cách soạn giảng giáo án điện tử và tổ chức học tập theo đơn vị tổ, nhóm.

- Tích cực tham gia các lớp tập huấn sử dụng phần mềm tin học. Khuyến khích GV dạy bằng giáo án điện tử, sử dụng bảng tương tác, thiết kế thiết bị dạy học số đưa vào sử dụng hiệu quả.

2.3. Tăng cường mua sắm tài liệu, phương tiện dạy học:

- Cuối mỗi năm học, kỳ học tổ thư viện, thiết bị kiểm kê, viết báo cáo về tình trạng thiết bị, tài liệu hiện có để Hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu, thiết bị kịp thời.

- Nhà trường tăng cường mua kịp thời các tài liệu tham khảo phù hợp và động viên giáo viên tích cực nghiên cứu mở rộng vốn hiểu biết của mình. Bổ sung sách cho phòng thư viện.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá:

- Tăng cường dự giờ thăm lớp rút kinh nghiệm tiết dạy: Hiệu trưởng và mỗi giáo viên dự ít nhất 2 tiết/tháng, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng dự ít nhất 4 tiết/tháng, đưa hoạt động của tổ chuyên môn vào nền nếp. Đặc biệt cải tiến phương pháp tổ chức chuyên đề để đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường kỉ luật, kỉ cương, nhận thức, trách nhiệm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng nhà trường; chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của từng bộ phận, cá nhân để kịp thời động viên nhắc nhở, xử lý, khắc phục; giúp cán bộ giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách có hiệu quả và thiết thực. Trọng tâm là bồi dưỡng đội ngũ CB-GV-NV. Tìm ra các giải

pháp khả thi nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng hoạt động dạy, học, giáo dục; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Đề ra các tiêu chí thi đua cho từng đợt để giáo viên và học sinh dựa trên các tiêu chí đó để phấn đấu.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định 3859/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/7/2006 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục".

4. Tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các giáo viên trong trường và giao lưu với giáo viên trường bạn:

- Tổ chức tốt các buổi chuyên đề, giao lưu, hội thảo giữa các giáo viên trong trường và giáo viên trường bạn,... tạo điều kiện để giáo viên được bày tỏ ý kiến, học hỏi, mở rộng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

- Phát huy tốt vai trò của giáo viên trong các buổi họp và sinh hoạt chuyên môn, đoàn thể...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực dự giờ, thảo luận, góp ý kiến bổ sung cho nhau một cách chân thành.

- Quán triệt GV tham gia một cách tích cực, hiệu quả các đợt chuyên đề, hội giảng hội thi do trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức,...

V. CÁC GIẢI PHÁP VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường, nhất là kiểm tra chuyên môn để quản lý chất lượng giáo dục, tăng cường trật tự, kỉ cương, nề nếp trong nhà trường. Kiểm tra công tác quản lý việc dạy thêm học thêm, công tác thu-chi trong trường học. Tăng cường kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm các sai phạm sau kiểm tra.

- Chính quyền phối hợp với công đoàn tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc, tiếp tục tổ chức đánh giá phân loại giáo viên và cán bộ quản lý theo các chuẩn quy định; xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, phát triển Đảng viên, đảm bảo các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức đánh giá thực hiện Quy chế dân chủ cuối học kỳ 1, cuối năm học trong Hội đồng Sư phạm.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; ứng dụng các phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý kết quả giáo dục tiểu học, phần mềm thống kê Hồ sơ trường,... vào công tác quản lý, giảng dạy. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và

triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục tiểu học. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện nghiêm túc phương châm “Bám sát cơ sở, kỉ cương nghiêm, chất lượng thực, hiệu quả cao”; thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ cho cơ sở, thực hiện đúng quy định thu chi tài chính. Chống dạy thêm và ép buộc học sinh học thêm ở tiểu học dưới mọi hình thức. Thực hiện “Ba công khai” và “Bốn kiểm tra” theo Chỉ thị số 47/2008/CT-BGD&ĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm tra, nhất là tự kiểm tra công tác quản lí chỉ đạo các hoạt động giáo dục của Ban giám hiệu, việc thực hiện quy chế chuyên môn - hoạt động dạy học của giáo viên, chú trọng kiểm tra những giáo viên mới.

- Tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên, phối hợp với trường trung học cơ sở trên cùng địa bàn bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Các trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ. Kiên quyết chống những biểu hiện tiêu cực trong quản lí dẫn đến mất đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Triển khai giải quyết kịp thời đúng quy định những đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn, nêu gương người tốt việc tốt của Ngành. Thực hiện họp Hội đồng thi đua khen thưởng 3 lần/năm. Tăng cường công tác khen thưởng đột xuất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong năm học.

- Xây dựng ý thức tự giác trong mỗi CBGV, tạo cho mỗi CBGV thấy mình phải có trách nhiệm để xây dựng đơn vị, cơ quan văn hóa.9-

- Cùng với các tổ chức trong nhà trường, các đồng chí được phân công từng bộ phận đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý của tổ chức, đoàn thể mình.- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường đảm bảo tính khoa học, đúng quy chế. Đảm bảo công khai các chủ trương chính sách, thực hiện công bằng, dân chủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Quản lí GV, HS một cách linh hoạt dựa trên các hoạt động giáo dục và hoạt động giảng dạy, học tập tại nhà trường. Giáo dục học sinh thực hiện tốt phẩm chất năng lực và chú trọng giáo dục kĩ năng sống để các em thích ứng và xử lý linh hoạt các tình huống trong cuộc sống.

- Tăng cường sự phối hợp thống nhất 3 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho HS; trong đó môi trường giáo dục nhà trường đóng vai trò trung tâm kết nối thông qua các hình thức: Gặp trực tiếp, qua điện thoại qua các văn bản đề nghị phối hợp thực hiện với các ban ngành, đoàn thể địa phương...Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tìm những giải pháp tối ưu để đóng góp cho công tác giáo dục và ủng hộ nhà trường về vật chất, tinh thần góp phần xây dựng nhà trường.

VI. NHÓM GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Rà soát lại cơ sở vật chất tối thiểu, các khối phòng phục vụ dạy và học theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành qui định tiêu chuẩn CSVC trong nhà trường từ đó BGH tham mưu với đảng uỷ, chính quyền địa phương và nhân dân xây dựng mới, tu sửa cơ sở vật chất và mua thêm trang thiết bị cho nhà trường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 lựa chọn các thiết bị cần thiết và còn thiếu để cấp trên cấp bổ sung phục vụ có hiệu quả chương trình thay sách giáo khoa.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực trong xã hội cùng góp phần tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại trong nhà trường. Xây dựng mối liên hệ chặt chẽ liên thông giữa các ban ngành đoàn thể, các bộ phận trong toàn địa phương để tạo nên sự đồng thuận cùng XD môi trường GD lành mạnh, phát triển. Tham mưu để hội CMHS hoạt động đúng Điều lệ, có hiệu quả, hỗ trợ tích cực các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường cân đối ngân sách, tạo điều kiện mua bổ sung kịp thời các tài liệu và thiết bị dạy học cần thiết; đặc biệt có kế hoạch mua thêm một số thiết bị dạy học hiện đại sao cho mỗi phòng học đều có một ti vi hoặc bảng tương tác đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

VII. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG GD TIỂU HỌC

- Xây dựng triển khai hiệu quả trang Web, Fb, Zalo, bản tin nhà trường, quản lí tuyên truyền thông tin hiệu quả, chất lượng.

- Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính Phủ, Quốc

Hội về đổi mới giáo dục; tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân, học sinh và đội ngũ giáo viên.

- Viết bài đưa tin về người tốt việc tốt, tấm gương điển hình trong thi đua dạy tốt học tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Triển khai tin nhắn đến phụ huynh học sinh để kịp thời thông báo đến gia đình phụ huynh về tình hình học tập rèn luyện của học sinh cũng như các kế hoạch chủ trương lớn của nhà trường.

- Thành lập ban ứng dụng và triển khai các hoạt động về CNTT gồm đ/c Lan Anh, Liên, Lùng, Hà, Hiên, Miễn, Thương, Thảo

- Thường xuyên tuyên truyền, chỉ đạo cán bộ giáo viên khai thác phần mềm và kiến thức từ mạng. Trao đổi và xử lý các thông tin đảm bảo tính tuyên truyền và giáo dục. Nắm bắt kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên để upload lên trang Web của nhà trường giúp CBGV cập nhật văn bản 1 cách nhanh nhất, dễ dàng nhất.

- Tập huấn về cách viết bài, gắn ảnh, đăng tải lên trang Web. Trong năm học, có nhiều ngày lễ lớn, nhiều hoạt động giáo dục được tổ chức. Thông qua các hoạt động này nhằm quảng bá, tuyên truyền những thành tựu trong công tác giảng dạy, giáo dục của giáo viên và năng lực học tập của học sinh.

PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công chuyên môn:

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KÌ 1- NĂM HỌC 2024-2025

Trường Tiểu học Nghĩa An

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn cao nhất	Phân công chuyên môn		Công việc kiêm nhiệm		Tổng số tiết /tuần	Ghi chú (Hợp đồng, Nghỉ thai sản,..)
				Chuyên môn được giao (1)	Số tiết/ tuần	Nhiệm vụ kiêm nhiệm (2)	Số tiết/ tuần		
1	Nguyễn Thị Lan Anh	4/12/1974	ĐHTH	HT, dạy 2 tiết cho TT tổ 1,2,3	2			2	
2	Nguyễn T. Thanh Liên	18/12/1971	ĐHTH	PHT dạy 2 tiết cho TT4-5, 2 tiết CTCĐ	4			4	
3	Hà Thị Lùng	16/07/1973	ĐHTH	PHT dạy 2 tiết cho TT; 2 tiết cho nữ công	4			4	
4	Lưu Thị Huyền Trang	5/5/1991	ĐHKT	Văn thư - Kế toán					
5	Nguyễn Thị Thu Hoa	29/08/1982	TC Y	Thủ quỹ - Y tế					
6	Hà Thị Hiên	29/08/1984	ĐHTV	Thư viện - đồ dùng					
7	Phạm Thị Thu Hiền	20/07/1974	ĐHTH	CN và dạy lớp 1A	26	CN	3	29	
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/06/1988	ĐHTH	CN và dạy lớp 1B	26	CN	3	29	
9	Lâm Thị Nga	03/12/1973	ĐHTH	CN và dạy lớp 1C	26	CN	3	29	

10	Nguyễn Thị Tuyền	19/9/1985	ĐHTH	CN và dạy lớp 1 D	26	CN	3	29	
11	Nguyễn Thị Hoài	02/11/1986	ĐHTH	CN và dạy lớp 1E	24	CN+ nữ công	5	29	
12	Nguyễn Thị Dịu	21/01/1988	ĐHTH	CN và dạy lớp 1G	26	CN	3	29	
13	Nguyễn Thị Lờ	01/04/1974	ĐHTH	CN và dạy lớp 2A	25	CN	3	28	
14	Hà Thị Loan	05/04/1973	ĐHTH	CN và dạy lớp 2B	23	CN + T tra	5	28	
15	Nguyễn Thị Thảo	14/10/1987	ĐHTH	CN và dạy lớp 2C	26	CN	3	29	
16	Trần Thị Hòa	25/01/1974	ĐHTH	CN và dạy lớp 2D	25	CN+TP	4	28	
17	Nguyễn Thị Hội	15/03/1979	ĐHTH	CN và dạy lớp 2E	25	CN	3	28	
18	Đào Thị Lương	18/11/1969	CĐTH	CN và dạy lớp 3A	23	CN+ CTCĐ	7	30	
19	Nguyễn T Kim Huế	11/04/1975	ĐHTH	CN và dạy lớp 3B	23	CN+ TT 1-2-3	6	29	
20	Nguyễn Thị Hà	26/06/1995	ĐHTH	CN và dạy lớp 3C	25	CN	3	28	
21	Hà Thị Lý	04/09/1989	ĐHTH	CN và dạy lớp 3D	25	CN	3	28	
22	Trần Thị Đượm	8/5/1988	ĐHTH	CN và dạy lớp 3E	25	CN	3	28	
23	Hà Thị Khánh Chi	30/8/2022	ĐHTH	CN và dạy lớp 4A	25	CN	3	28	Hợp đồng
24	Nguyễn Văn Điệp	6/10/1988	ĐHTH	CN và dạy lớp 4B	25	CN	3	28	
25	Nguyễn Thị Thúy	03/03/1988	ĐHTH	CN và dạy lớp 4C	25	CN	3	28	
26	Nguyễn Thị Lý	28/05/1975	ĐHTH	CN và dạy lớp 4D	23	CN+ TT 2-3	6	29	
27	Nguyễn Thanh Tú	8/4/1986	ĐHTH	CN và dạy lớp 4E	25	CN	3	28	
28	Hà Thị Lụa	01/10/1977	ĐHTH	CN và dạy lớp 4G	25	CN	3	28	
29	Nguyễn Thị Tuyết	06/08/1975	ĐHTH	CN và dạy lớp 5A	25	CN	3	28	
30	Đào Thiên Trang	2/18/1996	ĐHTH	CN và dạy lớp 5B	25	CN	3	28	
31	Đặng T Thu Thủy	04/10/1984	ĐHTH	CN và dạy lớp 5C	25	CN+TP 4,5+TKHĐ	5	30	
32	Trần Thị Sơn	12/04/1975	ĐHTH	CN và dạy lớp 5D	25	CN	3	28	
33	Phạm Thanh Tuyền	18/11/1985	ĐHTH	CN và dạy lớp 5E	25	CN	3	28	
34	Nguyễn Thị Miến	1/2/1992	CĐSP	CN và dạy lớp 5G	25	CN	3	28	
35	Hà Văn Triệu	17/9/1986	ĐHTH	GV dạy thể dục K 4-5. 3E	26		0	26	
36	Nguyễn Thị Ngời	09/03/1976	ĐHTH	Giáo viên B2: dạy TNXH lớp 1,2+ ĐĐ 2D,2E	24		0	24	
37	Phạm Gia Long	12/04/1984	ĐHSPAN	Giáo viên dạy Âm nhạc (K1,2,3,4,5)	28		0	28	
38	Vũ Hải Minh	16/03/1984	ĐHSPTM	Giáo viên dạy Mĩ thuật (K 1,2,3,4,5)	28		0	28	
39	Đinh Thị Vân	04/07/1989	ĐHSPTD	Giáo viên dạy GDTC (K1, K2(C,D,E) K3 (A,B,C,D),	26		0	26	
40	Nguyễn Thị Thảo	19/02/1984	ĐHSPTD	Giáo viên dạy thể dục K3 (c,d)	4	Tổng đội + TVTL	24	28	

-